

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN YÊN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01-07-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Thoảng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Ngô Thị Hoa

Bà Nguyễn Hoàng Liên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 07 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2021 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 06 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Bàn Thị P, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã An Bình, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

***- Bị đơn:*** Anh Trương Văn C, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã An Bình, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

Hiện đang cai nghiện tại: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái – Tổ 13, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Bàn Thị P trình bày: Tôi và anh C về chung sống với nhau từ năm 2012 cho đến ngày 07 tháng 07 năm 2014 thì đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Chúng tôi kết hôn do tìm hiểu và tự nguyện. Vợ chồng sống với nhau thời gian đầu

hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C không tu chí làm ăn, bỏ bê gia đình thường xuyên bài bạc rồi đánh vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy. Phá tiền nông gây ảnh hưởng đến kinh tế. Mâu thuẫn xảy ra anh C không thay đổi mà còn tiếp diễn. Tôi và anh C đã ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Hiện nay anh C đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh C.

Về con chung: Có 01 cháu: Trương Trọng K, sinh ngày 19/08/2013. Hiện nay cháu K đang ở cùng tôi. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Văn C trình bày: Tôi và chị P kết hôn với nhau là tự nguyện. Đăng ký ngày 07/07/2014 tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tôi sử dụng trái phép chất ma túy. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 12/2018 cho đến khi tôi đi cai nghiện. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị P xin ly hôn. Tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 cháu: Trương Trọng K, sinh ngày 19/08/2013. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị P được ly hôn anh C. Áp dụng điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Trương Trọng K cho chị P nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn; Bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị P và anh Trương Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 07 tháng 07 năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Chị P và anh C

đều cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cả hai anh chị đều cho là do anh C nghiện chất ma túy không bỏ được nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng xảy ra và anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2018 cho đến khi anh C đi cai nghiện. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị P xin ly hôn. Anh C đồng ý ly hôn.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đã xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị P xin ly hôn. Anh C đồng ý ly hôn. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị P được ly hôn anh C là có căn cứ.

[4] Về con chung: Có 01 cháu: Trương Trọng K, sinh ngày 19/08/2013. Khi ly hôn chị P có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C cũng có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu K đang ở cùng chị P còn anh C hiện nay đang đi cai nghiện không ở nhà. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu K được ổn định, đầy đủ và theo nguyện vọng của cháu. Do vậy cần giao cháu Trương Trọng K cho chị P nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điều 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 228; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bàn Thị P được ly hôn anh Trương Văn C.
2. Về con chung: Xử giao cháu Trương Trọng K, sinh ngày 19/08/2013 cho chị Bàn Thị P trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Trương Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bàn Thị P phải chịu 300.000đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0005553 ngày 19/04/2021 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã An Bình.
- Lưu HS-TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Thoảng**